TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79/2022/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 314/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị H.T.T.T, sinh năm 1986

ĐKHKTT: Số 3 ngõ 58/42 đường N, tổ 3, phường Q, quận C, thành phố H.

Hiện cư trú tại: Số nhà 32 ngõ 26 đường M, phường Y, quận C, thành phố H

Bị đơn: Anh L.Q.H, sinh năm 1984

ĐKHKTT và cư trú tại: Số 3 ngõ 58/42 đường N, tổ 3, phường Q, quận C, thành phố H.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2022.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:
Chị H.T.T.T và anh L.Q.H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị H.T.T.T và anh L.Q.H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận C, thành phố H ngày 15/6/2009.

Quá trình chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính cách vợ chồng trái ngược nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay chị Thảo và anh Huỳnh cùng thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

- ***Về con chung***: Chị H.T.T.T và anh L.Q.H xác nhận có 02 con chung là L.H.Q.H, sinh ngày 20/5/2010 và L.G.H, sinh ngày 06/10/2014. Ly hôn, giao cả hai con chung là cháu H và H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung*** (động sản và bất động sản): Chị H.T.T.T và anh L.Q.H tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về nợ***: Chị H.T.T.T và anh L.Q.H xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí***: Chị H.T.T.T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0017835 ngày 06/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Cơ quan Thi hành án quận Cầu Giấy;
- UBND phường Quan Hoa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Hà